

Số 438/BC-UBND

Si Ma Cai, ngày 16 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc và Ngân hàng bò huyện Si Ma Cai

I. Tình hình chung.

Huyện Si Ma Cai là huyện nghèo của tỉnh Lào Cai, cách trung tâm tỉnh lỵ 100 km, là vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn với trên 95% là đồng bào các dân tộc thiểu số, tỷ lệ đói nghèo cao nhất tỉnh. Để giúp nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện phát triển nhanh, bền vững, sớm thoát khỏi đói nghèo cùng với các huyện phát triển, Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 11/11/2014 về Giảm nghèo bền vững huyện Si Ma Cai đến năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã phê duyệt Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi huyện Si Ma Cai đến năm 2020 (Quyết định số 1265/QĐ-UBND, ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai) và chính sách hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020 (Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND, ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Lào Cai), kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Thuận lợi, khó khăn.

Thuận lợi.

- Huyện có nguồn lao động nông thôn dồi dào (trên 90% dân số sống bằng nghề nông nghiệp);

- Chăn nuôi đại gia súc là nghề truyền thống lâu đời của các hộ nông dân nên các hộ gia đình chăn nuôi bước đầu đã tích lũy được kinh nghiệm sản xuất như: vỗ béo trâu bò, phòng chống rét cho gia súc ...;

- Ngành chăn nuôi đã được tỉnh quan tâm chỉ đạo và có các chính sách khuyến khích phát triển như: Nghị quyết 22, Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi chăn nuôi, Chương trình 30a, Chương trình 135,... Đặc biệt, từ năm 2009 đến nay huyện Si Ma Cai đã được Chương trình hỗ trợ của tổ chức SPV hỗ trợ 150 con bò giống thực hiện Dự án ngân hàng bò trên địa bàn 05 xã (Cán Cấu, Lữ Thẩn, Nàn Sán, Mản Thẩn, Bản Mế), đến nay đã phát triển trên 400 con bò, nhiều hộ thoát nghèo từ hỗ trợ của chương trình.

- Trên địa bàn huyện có 02 chợ (Cán Cấu, Sín Chéng) chuyên buôn bán gia súc, là nơi tập trung gia súc của các tỉnh như: Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Lai Châu, Yên Bái và các huyện trên địa bàn tỉnh, gia súc từ nước bạn sang, một lượng lớn gia súc được vận chuyển gia súc đi các tỉnh miền xuôi tiêu thụ (hàng tuần có hàng nghìn đầu gia súc như: trâu, bò, ngựa qua các chợ).

Khó khăn.

- Huyện Si Ma Cai là huyện vùng cao, biên giới song mật độ dân số tương đối cao, đất đai có độ dốc lớn, bạc màu; là huyện có mật độ gia súc cao (47 con trâu, bò, ngựa/1km²) dẫn đến thiếu thức ăn chăn nuôi, đặc biệt mùa đông, người dân chưa có chú trọng trồng cỏ, chế biến, bảo quản và dự trữ thức ăn.

- Phương thức chăn nuôi lạc hậu, việc chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi vào sản xuất còn ở phạm vi hẹp;

- Chăn nuôi chủ yếu ở quy mô nhỏ lẻ, phân tán trong các hộ gia đình, chưa được người dân đầu tư phát triển thành nghề sản xuất hàng hoá;

- Công tác giống chưa được sự quan tâm đúng mức, người chăn nuôi chọn lọc và nhân giống theo kinh nghiệm, cùng với việc thả tự do ở các bãi chăn thả mà hiện tượng giao phối cận huyết xảy ra phổ biến ở các vùng, dẫn đến chất lượng con giống ngày càng bị suy giảm (về trọng lượng, tầm vóc, tỷ lệ thịt xẻ, sức sinh sản...);

- Công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh còn gặp rất nhiều khó khăn do tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, thả rông gia súc, điều kiện vệ sinh chăn nuôi kém, người chăn nuôi không tự giác tiên phòng cho đàn gia súc;

- Hệ thống mạng lưới thú y còn thiếu và yếu về chuyên môn, chính sách cho cán bộ thú y viên và khuyến nông viên cơ sở chưa phù hợp nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

II. Kết quả thực hiện.

1. Thực hiện Dự án phát triển chăn nuôi gia súc giai đoạn 2015-2020.

1.1. Công tác tổ chức thực hiện mua con giống thực hiện Dự án năm 2015.

- Tổng số đàn trâu, bò, cái thực hiện dự án năm 2015 là 532 con (trâu 477 con, bò 55 con) với /181 hộ/2 xã.

+ Bản Mế 309 con trâu, bò. Trong đó (trâu 251 con, bò 55 con) cho 98 hộ và

+ Sín Chéng 223 con trâu cho 83 hộ.

+ Tổng kinh phí giải ngân cho Dự án 15.644,5 triệu đồng.

- Con giống khi nhập vào huyện cơ bản đã thực hiện theo thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi, văn bản số 1162/SNN-CNTS ngày 04/7/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai về việc tăng cường quản lý chất lượng giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi vào địa bàn.

Mặt khác, Ban QLDA huyện đã thống nhất với doanh nghiệp cung ứng, UBND các xã, các cơ quan liên quan thực hiện 1 bộ thủ tục quản lý đàn gia súc dự án.

1.2. Công tác con giống thực hiện Dự án năm 2016.

- Tổng số nhu cầu con giống thực hiện Dự án trên địa bàn 11 xã là 5.108 con. Trong đó: (trâu cái 4.444 con; bò cái 642 con; ngựa cái 22 con).

- Kết quả thực hiện đến 15/12/2016: Tổng số gia súc đã mua là: 991 con.

Trong đó:

+ Tổng số trâu 959 con/341 hộ.

+ Tổng số bò 32 con/6 hộ.

+ Tổng số hộ tham gia thực hiện 347 hộ. Tại 13/13 xã trên địa bàn huyện.

1.3. Công tác phát triển cây thức ăn phục vụ chăn nuôi.

- Tổng nhu cầu cỏ để thực hiện dự án chăn nuôi của 13 xã là 1.080 ha Tổng diện tích cỏ trên địa bàn huyện đến năm 2015 có trên 470 ha cỏ đáp ứng được 31,3% nhu cầu chất ăn thô xanh cho đại gia súc trên địa bàn huyện. Riêng diện tích trồng mới năm 2016 là 123 ha cỏ, đưa diện tích cỏ toàn huyện lên 593 ha.

- Để đáp ứng đủ lượng thức ăn thô xanh phục vụ chăn nuôi, UBND huyện đã giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển cỏ cụ thể đến từng xã, các xã giao đến từng hộ và huy động các cơ quan như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên ... vào cuộc để vận động nhân tích cực phát triển cỏ phục vụ dự án chăn nuôi.

1.4. Công tác chuồng trại và vệ sinh môi trường.

- Chuồng trại chăn nuôi: Tổng số chuồng kiên cố phục vụ chăn nuôi trên toàn huyện (đủ 3 cứng; nền cứng, tường cứng, mái cứng) đảm bảo chống rét địa bàn huyện Si Ma Cai tính đến nay là 3.402 chuồng nuôi nhốt, số chuồng làm mới năm 2015 là 2.387 chuồng thực hiện 13/13 xã, với tổng số vốn đầu tư 4.774 triệu đồng (nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 22).

- Công tác vệ sinh môi trường: Tổng số hộ ủ phân đảm bảo chăn nuôi nông hộ tính đến nay là 2.146 hộ ủ phân làm mới năm 2015 thực hiện tại 13/13 xã, với tổng số vốn đầu tư 9.321 triệu đồng (nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 22).

2. Kết quả thực hiện Ngân hàng bò năm 2016.

Thực hiện văn bản số 86/2016/QĐ-UBND, ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016- 2020. UBND huyện Si Ma Cai đã xây dựng kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 11/8/2016 về Kế hoạch thực hiện ngân hàng bò năm 2016.

Kết quả thực hiện đến ngày 15/12/2016 tổng số lượng bò 1.227 con giống với 589 hộ gia đình tham gia trên địa bàn 13/13 xã. Trong đó:

+ Bò cái sinh sản 1.178 con.

+ Bò đực giống 49 con

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

3. Đánh giá chung.

3.1 Kết quả đạt được.

Phương thức chăn nuôi đã bước đầu được cải thiện từ chỗ thả rông đến nay cơ bản nuôi nhốt bán chăn thả có trồng cây thức ăn thô xanh và thả có kiểm soát vào thời gian nhất định; nhiều tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi được đưa vào áp dụng như giống mới, kỹ thuật vỗ béo trâu, bò ...; diện tích cỏ tăng mạnh bước đầu đáp ứng nhu cầu chăn nuôi; chuồng trại được kiên cố; vệ sinh chuồng trại đang được cải thiện ... Cụ thể:

- Sau một năm triển khai thực hiện dự án chăn nuôi số lượng đàn sinh sản tăng thêm 49 con. Trong đó:

+ xã Bản Mế 27 con trâu.

+ xã Sín Chéng 22 con trâu.

- Về chất lượng: Đàn gia súc nhập vào huyện (phục Dự án chăn nuôi đại gia súc và Ngân hàng bò) đảm bảo tiêu chuẩn làm giống, hiện sinh trưởng và phát triển tốt, chưa phát sinh dịch bệnh.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Đối với Dự án chăn nuôi gia súc: Do thời tiết rét kỷ lục, nhiệt độ xuống -3°C , tuyết rơi vào vụ Đông – Xuân năm 2015-2016; một số hộ tham gia dự án thiếu kỹ thuật chăn nuôi; một số hộ thiếu thức ăn xanh ... đã làm 18 con gia súc bị chết. Chia ra: chết rét 11 con (Bản Mế 9 con, Sín Chéng 2 con), chết do bệnh và ngã dốc 7 con (Bản Mế 6 con, Sín Chéng 1 con).

- Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi của người dân còn hạn chế, công tác dịch vụ phục vụ chăn nuôi chưa đồng bộ và còn mang nặng tính bao cấp (chọn giống, thụ tinh nhân tạo ...); Chưa xây dựng được cơ sở giết mổ tập trung.

- Công tác phòng trừ dịch bệnh, ý thức tiêm phòng và vệ sinh thú y chưa thực sự được người dân quan tâm đúng mức nên tỷ lệ tiêm phòng hàng năm chưa cao.

- Do tập quán chăn nuôi của người dân còn thấp dẫn đến vấn đề vệ sinh môi trường trong chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường.

- Việc quản lý đàn gia súc giống nhập vào huyện (giai đoạn đầu) chưa được thực hiện nghiêm túc, thủ tục của một số doanh nghiệp còn thiếu, công tác kiểm dịch còn hạn chế.

3.3. Nguyên nhân

*** Chủ quan**

- Do điều kiện kinh tế của nông dân còn hạn chế, chăn nuôi mang tính chất tận dụng thức ăn, chưa mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Mâu thuẫn giữa phát triển chăn nuôi với trồng trọt và lâm nghiệp ngày càng trầm trọng;

- Công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh còn gặp rất nhiều khó khăn do tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, thả rông gia súc, điều kiện vệ sinh chăn nuôi kém, người chăn nuôi không tự giác tiêm phòng cho đàn gia súc;

- Một số xã chưa tích cực vận động nhân dân thực hiện công tác tiêm phòng; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc; việc phát hiện một số dịch bệnh nguy hiểm như: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng ... còn chậm dẫn đến việc phòng, chống dịch bệnh gặp khó khăn, hộ chăn nuôi bị thiệt hại.

*** Khách quan**

- Là huyện vùng cao, biên giới, đất đai có độ dốc lớn, bạc màu; khí hậu rất khắc nghiệt về mùa đông gây khó khăn cho việc dự trữ thức ăn chăn nuôi.

- Giao thông đi lại khó khăn, thị trường chưa phát triển, việc giải quyết đầu ra chủ yếu do các tư thương đảm nhiệm, do vậy hiện tượng chèn ép giá thường xuyên xảy ra.

- Trình độ dân trí thấp nên việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm.

- Chăn nuôi đại gia súc có suất đầu tư rất lớn, mặt khác trong chăn nuôi thường xảy ra rủi ro như: dịch bệnh, chết rét, ngã ... dẫn đến nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư chăn nuôi trang trại.

- Do kế hoạch được phê duyệt muộn (ngày 04/9/2015) nên việc triển khai chậm. Mặt khác, huyện Si Ma Cai có khí hậu khắc nghiệt, phải dừng nhập gia súc vào huyện trước ngày 15/11 nên thời gian thực hiện chỉ khoảng 2 tháng.

III. Đề xuất, kiến nghị.

1. Đề xuất.

- Tích cực chuyên giao, nhân rộng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật đến với nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Quan tâm đặc biệt đến công tác giống bằng các biện pháp: cải thiện giống (nhập vào địa bàn các giống đực tốt, thụ tinh nhân tạo ...) cho trâu, bò để cải thiện, nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn trâu, bò hiện có của huyện.

2. Kiến nghị.

- Đề nghị sớm cấp kinh phí quản lý dự án để thực hiện công tác đào tạo, tập huấn chăn nuôi cho các hộ dân tham gia dự án; chi khác như: mua thẻ tai, công cán bộ kiểm tra, giám sát, văn phòng phẩm ...

- Đối với các hộ gia đình tham gia dự án có gia súc bị chết (do nguyên nhân khách quan như: thời tiết, dịch bệnh ...) có chính sách hỗ trợ thích hợp để các hộ tái đàn và trả nợ ngân hàng theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc giai đoạn 2015 -2020 và Ngân hàng bò trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

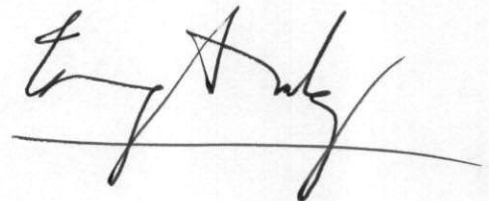
- TT.HU, HĐND, UBND huyện;

- Lưu VT.

f

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Mạnh Hùng

TỔNG HỢP THỰC HIỆN NGÂN HÀNG BÒ

(Kèm theo Báo cáo số 438 /BC-UBND, ngày 16 /12/2016 của UBND huyện Si Ma Cai)

TT	Xã	Tổng tiền (tr.đ)	Bò đực		Bò cái giống		Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền (tr.đ)	Số lượng	Thành tiền (tr.đ)	
1	Lữ Thẩn	1.960	4	160	90	1.800	
2	Lùng Sui	1.920	5	200	86	1.720	
3	Cán Cầu	2.000	3	120	94	1.880	
4	Sán Chải	1.560	5	200	68	1.360	
5	Cán Hồ	2.320	3	120	110	2.200	
6	Quan Thần Sán	1.920	4	160	88	1.760	
7	Si Ma Cai	2.360	3	120	112	2.240	
8	Nàn Sán	1.920	4	160	88	1.760	
9	Mản Thẩn	1.880	3	120	88	1.760	
10	Bản Mé	1.920	3	120	90	1.800	
11	Sín Chéng	1.920	5	200	86	1.720	
12	Nàn Sín	1.920	3	120	90	1.800	
13	Thào Chư Phìn	1.920	4	160	88	1.760	
TỔNG CỘNG		25.520	49	1.960	1.178	23.560	

BIỂU 02 TÔNG HỢP HIỆN TRẢNG

Dàn gia súc lớn, chuồng trại, điện tích trồng cỏ, số hộ dự trữ thức ăn cho gia súc
(Kèm theo Báo cáo số 48/BC-UBND, ngày 16/11/2016 của UBND huyện Sĩ Ma Cai)

TT	Tên thôn	Tổng số hộ có chăn nuôi gia súc lớn (hộ)	Tổng số gia súc lớn (con)	Tổng đàn gia súc (con)				Tình hình chuồng trại chăn nuôi				Tình hình dự trữ thức ăn trồng cỏ chăn nuôi										
				Trâu		Bò		Ngựa		Số hộ có chuồng đảm bảo phòng chống rét (hộ)	Có chuồng nhưng chưa đảm bảo phòng chống rét (hộ)	Hộ chưa có chuồng (hộ)	Hộ còn thả rông gia súc (hộ)	Số hộ dự trữ thức ăn đáp ứng từ 50-100% nhu cầu thức ăn từ 200kg/con trở lên (hộ)	Số hộ dự trữ dưới 50% nhu cầu thức ăn cho gia súc dưới 200kg/con (hộ)	Số hộ chưa thực hiện dự trữ thức ăn cho gia súc (hộ)	Trồng cỏ		Số hộ thực hiện (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ thực hiện (hộ)	Diện tích (ha)
				Dưới 1 năm tuổi	Từ 1 năm tuổi trở lên	Dưới 1 năm tuổi	Từ 1 năm tuổi trở lên	Dưới 1 năm tuổi	Từ 1 năm tuổi trở lên								Trồng cỏ	Gieo ngô đầy				
1	Lừ Thân	297	1026	111	529	49	330	0	7	235	45	17	0	0	0	297	0	90	24	0	0	
2	Lùng Sui	382	1192	88	642	74	357	3	28	345	37	0	0	0	278	104	0	348	53	6	0,9	
3	Cán Cầu	336	989	147	428	106	306	0	2	290	46	0	0	0	183	153	0	100	24	3	0,1	
4	Sán Chải	452	1322	177	860	27	128	20	110	271	181	0	0	0	171	281	0	452	135	90	7	
5	Quan Thân Sán	257	829	131	583	2	106	0	7	216	29	12	0	0	239	18	0	131	32	0	0	
6	Cán Hồ	190	608	77	388	17	126	0	0	82	85	23	0	0	149	41	0	118	17,6	2	0,08	
7	Sĩ Ma Cai	263	835	111	446	37	186	3	52	193	26	44	0	0	254	9	0	72	19,0	6	0,48	
8	Nàn Sán	525	1827	150	920	83	484	26	164	332	117	76	0	0	452	73	0	267	19,7	63	0,69	
9	Bản Mé	428	1423	126	946	33	285	5	28	310	43	75	0	0	375	53	0	207	44,2	3	0,07	
10	Sin Chéng	537	1364	308	973	4	76	0	3	388	76	73	0	0	537	0	0	130	36,9	0	0	
11	Nàn Sin	355	1001	194	701	10	91	1	4	293	31	31	0	0	355	0	0	111	18,6	0	0	
12	Thào Chư Phìn	407	1158	190	669	38	185	20	56	202	77	128	0	0	142	265	0	178	69,6	7	0,36	
13	Mãn Thân	297	875	98	604	9	146	4	14	245	43	21	0	0	209	88	0	177	57,04	12	1,67	
	Tổng	4.726	14.449	1.908	8.689	489	2.806	82	475	3.402	836	500	0	0	3.344	1.382	0	2.381	551	192	11	

- Tổng đàn trâu 10.597 con

- Tổng đàn bò 3.295 con

- Tổng đàn ngựa 557 con

TỔNG HỢP DỰ ÁN CHĂN NUÔI ĐẠI GIA SỨC GIAI ĐOẠN 2015-2020

(Kèm theo Báo cáo số 438 /BC-UBND, ngày 16 /12/2016 của UBND huyện Si Ma Cai)

STT	Xã	Gia súc	Tổng số				Chia ra				Giải ngân				
			Hộ tham gia	Hộ nghèo	Cận nghèo	Không nghèo	Số trâu		Bò		Số trâu (con)		Bò (con)		Giải ngân (Tr.đồng)
							Số hộ	Số lượng (con)	Số hộ	Số lượng (con)	Số hộ	Số lượng (con)	Số hộ	Số lượng (con)	
I	Năm 2015	532	181	21	58	102	181	477	1	55	181	473	1	55	15.644,5
1	Bản Mế	309	98	12	35	51	98	254	1	55	98	254	1	55	8.841,5
2	Sín Chéng	223	83	9	23	51	83	223			83	219			6.803,0
II	Năm 2016	991	347	0	0	0	341	959	6	32	0	0	0	0	20.774
1	Bản Mế	33	11				11	33		0					712,0
2	Cán Cầu	74	17				17	74		0					871,5
3	Cán Hồ	52	22				22	52		0					1.293,5
4	Lừ Thán	16	7				7	16		0					472,0
5	Lùng Sui	183	63				60	160	3	23					4.002,0
6	Mản Thán	116	40				38	110	2	6					2.322,5
7	Nàn Sán	123	42				41	120	1	3					2.810,5
8	Nàn Sín	29	10				10	29		0					599,5
9	Sán Chải	142	54				54	142		0					3.092,0
10	Sín Chéng	48	17				17	48		0					1.028,5
11	Thào Chư Phìn	32	9				9	32		0					601,0
12	Si Ma Cai	18	5				5	18		0					245,0
13	Quan Thán Sán	125	50				50	125		0					2.724,0
	TỔNG	1.523	528	21	58	102	522	1.436	7	87	181	473	1	55	36.418,5

DANH SÁCH
CÁC HỘ CÓ GIA SÚC THUỘC DỰ ÁN BỊ CHẾT, MẤT

(Kèm theo Báo cáo số 438 /BC-UBND, ngày 16 /12/2016 của UBND huyện Si Ma Ca)

STT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ thôn	Tổng số	Gia súc bị chết do rét (con)		Gia súc bị chết do bệnh, lăn đốc ...(con)		Ghi chú
				Trâu	Bò	Trâu	Bò	
	TỔNG		18	11	0	7	0	
I	XÃ BẢN MẾ		15	9	0	6	0	
1	Vàng Đại Lương	Bản Mé	2	2				
2	Lèng Ngọc Phương	Bản Mé	1	1				
3	Lèng Ngọc Chiến	Bản Mé	1	1				
4	Vàng Thông Vinh	Bản Mé	1	1				
5	Vàng Đại Hương	Bản Mé	1	1				
6	Lèng Hai Sun	Sín Chải	1	1				
7	Lù Văn Phương	Na Pá	1	1				
8	Sèn Văn Chính	Sín Chải	1	1				
9	Thèn Văn Lương	Sín Chải	1			1		
10	Thèn Thị Hường	Bản Mê	1			1		
11	Ngô Thiến Ba	Sín Chải	1			1		
12	Lèng Văn Thương	Sín Chải	3			3		Bị mất trộm
II	XÃ SÍN CHÉNG		3	2	0	1	0	
1	Giàng A Cở	Bản Giàng	1	1				
2	Sùng A Tổng	Chu Lin Chồ	1	1				
3	Ma A Hảng	Bản Kha	1			1		